

Bản án số: 11/2024/DS - PT

Ngày 16/4/2024

V/v: *Kiện đòi tiền*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn.

Ông Đinh Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Thanh - kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLPT – DS ngày 14/3/2024 về việc “*Kiện đòi tiền*” do có kháng cáo của nguyên đơn đối với bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐ - PT ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Thế M - sinh năm 1949; HKTT: Thôn Chợ Bến, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

* ***Bị đơn:*** Chị Trịnh Diệu L 1 - sinh năm 1975; HKTT: Tiểu khu 12, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1/Ngân hàng TMCP B Đ L V; Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 tòa nhà Thaiholdings, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Bà Bạch Thị Dung (Theo văn bản ủy quyền số 667/2023/UQ – HB, ngày 26/9/2023). Vắng mặt.

2/ B Đ huyện L S , tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo pháp luật Bà Nguyễn Thị Vân - Giám đốc. Vắng mặt.

3/ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B Đ; Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ Chị Nguyễn Thị Kiều T; Trú tại: Thôn Hợp Thung, xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

5/ Anh Trịnh Thái D ; Trú tại: Tiểu khu 8, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

6/ Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D - I Việt Nam; Địa chỉ: 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T – Phó tổng giám đốc pháp lý, pháp chế và đối ngoại. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7/ Chị Nguyễn Diệu L 2, sinh năm 1995; HKTT: Số 63, tổ 3, phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyễn đơn ông Nguyễn Thế M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thế M trình bày:

Tháng 6/2019 lợi dụng ông có Hợp đồng số HD0: 0728061902200 tại Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Hòa Bình – phòng giao dịch Lương Sơn, chị Trịnh Diệu L 1 đã thu của ông số tiền 15.641.000 đồng, nói là phải mua bảo hiểm ngân hàng (tiền vay), tuy nhiên đến nay chị L 1 vẫn không đưa cho ông chứng từ gì gọi là bảo hiểm.

Ngày 25/11/2021 ông lại có Hợp đồng vay tiền số HD0: 1251120280C tại Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Hòa Bình –phòng giao dịch Lương Sơn, chị Trịnh Diệu L 1 lại thu của ông số tiền 1.734.000 đồng cũng lại nói là nộp tiền bảo hiểm. Ông không đồng ý vì trong hợp đồng tín dụng của ông đã có đủ tài sản bảo đảm đối với tiền vay, ông đã đề nghị chị L 1 trả cho ông số tiền này nhưng chị L 1 không trả và cho đến nay chị L 1 cũng không đưa cho ông hợp đồng bảo hiểm. Tính cả ba lần chị L 1 thu của ông số tiền bảo hiểm là 17.375.000 đồng. Cụ thể: Phiếu thu ngày 29/6/2019: Chị L 1 thu của ông số tiền 11.641.000 đồng; Giấy chứng nhận nộp tiền ngày 28/6/2019 ông nộp số tiền 4.000.000đ, đối với khoản tiền này, do ông tắt toán khoản vay trước hạn nên ngày 01/8/2022, ông đã nhận lại số tiền bảo hiểm: 1.312.500đ tại B Đ Chợ Bến; Giấy chứng nhận nộp tiền ngày 25/11/2021 ông nộp số tiền 1.734.000đ. Ông ký xác nhận về việc nộp tiền chứ không đọc nội dung nên không biết đây là tiền mua bảo hiểm, việc ông đóng tiền là theo yêu cầu của chị Trịnh Diệu L 1.

Đối với số tiền 11.641.000 đồng ông nộp ngày 29/6/2019, khi thu tiền chị Trịnh Diệu L 1 chỉ bảo ông đây là tiền bảo hiểm thu hộ anh Trịnh Thái Dương (là nhân viên Ngân hàng L V) và có ghi trong phiếu thu tiền là “*Thu hộ Dương tiền*

mua bảo hiểm”. Bản thân ông không biết đây là tiền gì và ông cũng không được ký vào bất cứ hợp đồng bảo hiểm nào liên quan đến số tiền này, thời điểm đó ông chỉ đóng tiền theo yêu cầu của chị Trịnh Diệu L 1. Việc anh Dương, chị L 1 trình bày ông nộp số tiền 11.641.000đ là tiền ông mua bảo hiểm nhân thọ Dai-Ichi cho con gái ông chị Nguyễn Thị Kiều T là không đúng. Ông không mua bảo hiểm nhân thọ Dai- Ichi cho chị T và cũng không đồng ý đóng số tiền này để nộp tiền bảo hiểm Dai - Ichi cho chị T.

Nay ông khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị Trịnh Diệu L 1 phải trả cho ông số tiền 17.375.000 đồng, trừ đi số tiền bảo hiểm 1.312.000 đồng, ông đã nhận lại ngày 01/8/2022 tại B Đ Chợ Bến, còn lại chị Trịnh Diệu L 1 phải trả cho ông số tiền là 16.062.500 đồng, ông không yêu cầu phải trả lãi suất.

** Bị đơn: Chị Trịnh Diệu L 1 trình bày:* Chị là nhân viên B Đ huyện Lương Sơn, cá nhân chị được phân công nhiệm vụ là giao dịch viên làm tại quầy giao dịch B Đ, thực hiện nhiệm vụ triển khai các dịch vụ do B Đ Việt Nam cung cấp. Chị có thu tiền bảo hiểm của ông Nguyễn Thế M, lý do chị thu tiền là vì ông M có nhu cầu vay tiền qua hệ thống của Ngân hàng B Đ L V, ông M là đối tượng hưu trí, khi vay Ngân hàng có trách nhiệm làm hợp đồng tín dụng, hướng dẫn khách hàng thực hiện đầy đủ theo quy định của bên cho vay và trách nhiệm của bên vay. Khi ký hợp đồng tín dụng xong Ngân hàng chuyển hợp đồng tín dụng sang B Đ và B Đ có trách nhiệm giải ngân, hàng tháng B Đ có trách nhiệm thu tiền gốc và lãi của khách hàng sau đó chuyển trả về Ngân hàng B Đ L V theo đúng quy định. Số tiền thu bảo hiểm khoản vay của ông Nguyễn Thế M là bảo hiểm bắt buộc tham gia đối với khách hàng hưu trí, do khách hàng hưu trí vay không có tài sản bảo đảm, tham gia bảo hiểm khoản vay để khi xảy ra rủi ro (rủi ro đúng), khách hàng sẽ được bên bảo hiểm chi trả một phần hoặc toàn bộ số tiền gốc còn lại của khoản vay, đối với những khách hàng tắt toán khoản vay trước hạn cũng sẽ lấy lại được một phần số tiền đã tham gia bảo hiểm khoản vay, dựa theo dư nợ gốc còn lại, số tiền bảo hiểm sau khi thu sẽ được gửi về tài khoản của Tổng công ty Cổ phần bảo hiểm B Đ (PTI) và số tiền này khi nhập hợp đồng tín dụng của khách hàng vào nó sẽ tự báo mức phí bảo hiểm mà khách hàng phải đóng. Việc khách hàng đóng bảo hiểm cho khoản vay được thể hiện rõ trong Hợp đồng tín dụng, cũng như ở phần tóm tắt giấy chứng nhận bảo hiểm bảo an tín dụng hưu trí ở dưới giấy chứng nhận nộp tiền mà khách được nhận khi nộp tiền bảo hiểm. Vì vậy hai khoản bảo hiểm chị đã thu của ông Nguyễn Thế M là đúng quy định.

Số tiền thu hộ ngày 29/6/2019 cho anh Trịnh Thái Dương - nhân viên Ngân hàng B Đ L V đã nhờ chị thu hộ tiền Bảo hiểm Dai- Ichi số tiền 11.641.000 đồng, số tiền này chị đã giao lại cho anh Dương, có chữ ký đầy đủ, khi thu chị có nói là tiền bảo hiểm nhân thọ nên chị đã ghi vào phiếu thu, bản thân chị không bán bảo hiểm cho ông M, nên số tiền này không liên quan đến chị.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

Anh Trinh Thái Dương trình bày: Ngày 29/6/2019 anh có nhờ chị Trịnh Diệu L 1 nhân viên B Đ huyện Lương Sơn thu hộ anh số tiền phí đóng Bảo hiểm nhân thọ Dai – Ichi của ông Nguyễn Thế M do có công việc gia đình là 11.641.000 đồng. Việc chị Nguyễn Thị Kiều T tham gia bảo hiểm nhân thọ Dai - Ichi Việt Nam đã được anh trao đổi trước với ông M và chị T, do ông M, chị T thời gian này là khách hàng tín dụng của Ngân hàng B Đ L V nơi anh đang công tác: Hợp đồng tín dụng số: HD0728061902200 ngày 28/06/2019 với Ngân hàng TMCP B Đ L V thì bên vay là ông Nguyễn Thế M, người đồng trách nhiệm của bên vay là chị Nguyễn Thị Kiều T. Ông M, chị T đồng ý tham gia bảo hiểm nhân thọ Dai - Ichi Việt Nam. Ông M nói ông vay tín dụng cho con gái ông là T và ông cũng chính là người trực tiếp nhận giải ngân khoản tiền vay, ông M đã già không thể tham gia bảo hiểm nhân thọ được nên ông đồng ý sử dụng tiền vay của Ngân hàng để tham gia mua bảo hiểm nhân thọ Dai – Ichi cho con gái ông là chị Nguyễn Thị Kiều T. Vì không có tiền, phải chờ khoản tiền vay tín dụng của Ngân hàng B Đ L V giải ngân mới có tiền đóng Bảo hiểm nhân thọ, mà ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay tín dụng cho ông M, gia đình anh có việc, anh không thể trực tiếp thu tiền bảo hiểm nhân thọ của chị T nên đã nhờ chị Trịnh Diệu L 1 thu giúp. Anh khẳng định khoản tiền bảo hiểm nhân thọ của ông Nguyễn Thế M đóng cho con gái ông là chị Nguyễn Thị Kiều T là hoàn toàn tự nguyện, số tiền phí đóng bảo hiểm nhân thọ là 11.641.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền từ chị L 1, anh đã đưa lại cho chị Nguyễn Diệu L 2 - tư vấn viên của Công ty BH Nhân thọ Dai - Ichi Việt Nam để nộp cho Công ty BH nhân thọ Dai - Ichi Việt Nam, có sự việc này là vì anh và chị L 2 kết hợp làm ăn, anh giới thiệu khách hàng bảo hiểm cho chị L 2. Khi nhận được hồ sơ và tiền đóng phí bảo hiểm từ chị Nguyễn Diệu L 2 cho chị Nguyễn Thị Kiều T (con gái ông M), Công ty BH Nhân thọ Dai - Ichi Việt Nam đã gọi điện thoại xác minh, hỏi thăm, tra cứu sức khỏe chị T thì biết chị T bị bệnh nên không tham gia được. Vì vậy Công ty BH Nhân thọ Dai - Ichi Việt Nam đã làm các thủ tục để hoàn trả chị T số tiền 11.641.000 đồng. Anh khẳng định số tiền đó chị L 1 chỉ thu hộ, anh đã thay chị T nộp số tiền cho Công ty BH Nhân thọ, chị Trịnh Diệu L 1 không liên quan đến số tiền này.

Đại diện Ngân hàng TMCP B Đ L V trình bày: Ông Nguyễn Thế M ký vào hợp đồng tín dụng khoản vay với Ngân hàng L V chi nhánh Hòa Bình - Phòng giao dịch Lương Sơn và ký hợp đồng bảo hiểm bảo an hưu trí năm 2019, 2021, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số HD0 72806190220 ngày 28/6/2019 thu số tiền 4.000.000; Hợp đồng tín dụng số HD0 1251121-280C ngày 25/11/2021 thu số tiền 1.734.000. Chúng nhận nộp tiền ngày 28/6/2019, ngày 25/11/2021 bên dưới có phần tóm tắt giấy chứng nhận bảo hiểm bảo an tín dụng hưu trí là hoàn toàn tự nguyện. Do sự hợp tác, liên kết giữa Tổng Công ty B Đ và Ngân hàng TMCP B Đ L V, Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm B Đ (PTI), nên cán bộ B Đ huyện Lương Sơn cụ thể là chị Trịnh Diệu L 1 thu bảo hiểm khoản vay của khách hàng là hoàn

toàn đúng quy định. Theo quy định, quy trình giải ngân khoản vay hưu trí qua kênh phòng giao dịch B Đ, khách hàng tham gia bảo hiểm bảo an tín dụng hưu trí phải nộp tiền tham gia bảo hiểm tại phòng giao dịch B Đ huyện Lương Sơn, sau đó B Đ huyện Lương Sơn sẽ gửi số tiền bảo hiểm này đến tài khoản của Tổng Công ty bảo hiểm B Đ. Vì vậy hai khoản bảo hiểm chị Trịnh Diệu L 1 đã thu của ông Nguyễn Thế M là đúng quy định.

Đối với số tiền 11.641.000 đồng chị Trịnh Diệu L 1 cán bộ B Đ huyện Lương Sơn thu của ông Nguyễn Thế M sau đó chuyển cho anh Trịnh Thái Dương – cán bộ Ngân hàng TMCP B Đ L V – Chi nhánh Hòa Bình, Phòng giao dịch Lương Sơn để thanh toán cho Công ty Bảo hiểm Dai - Ichi Việt Nam không liên quan đến Ngân hàng TMCP B Đ L V, đây là việc cá nhân của chị Trịnh Diệu L 1 và anh Trịnh Thái Dương.

Chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày: Năm 2019 chị có nhận số tiền là 11.641.000 đồng từ một người tên là L 2, người này giới thiệu là làm bên bảo hiểm. Vì chị không đủ điều kiện tham gia bảo hiểm nên trả lại. Chị không nhận tiền từ chị Trịnh Diệu L 1. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản, giấy triệu tập của Tòa án đến chị Nguyễn Thị Kiều T hợp lệ, nhưng chị T không hợp tác làm việc, chị T chỉ đến Tòa án làm việc một lần và chỉ khai với nội dung như trên nên Tòa án không làm rõ được việc ông Nguyễn Thế M bố đẻ chị có đóng phí tham gia bảo hiểm nhân thọ Dai - Ichi cho chị hay không? Chị có tự đóng khoản phí bảo hiểm nhân thọ nào cho Công ty BHNT Dai – Ichi không, nếu đóng thì đóng bằng hình thức nào: đóng tiền mặt, chuyển khoản hay nhờ người khác đóng... Khoản tiền 11.641.000 đồng chị nhận lại từ Công ty Bảo hiểm nhân thọ Dai – Ichi là tiền gì.

Công ty TNHH BHNT Dai – Ichi Việt Nam trình bày (Viết tắt DLVN): Hợp đồng bảo hiểm số 2931324 có hiệu lực kể từ ngày 12/8/2019 với bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm là chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1972, số CMND 113058275, địa chỉ: Thôn Hợp Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên hợp đồng bảo hiểm đã bị hủy bỏ trên cơ sở Phiếu yêu cầu của bà T đề ngày 24/8/2019 và được Công ty chấp nhận theo Thư xác nhận của Công ty. Ngày 26/8/2019 DLVN đã hoàn trả tiền phí bảo hiểm 11.641.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của chị Nguyễn Thị Kiều T.

Chị Nguyễn Diệu L 2 trình bày: Chị là nhân viên tư vấn bảo hiểm của Công ty BHNT Dai - Ichi Việt Nam, chị quen biết anh Trịnh Thái Dương - cán bộ Ngân hàng B Đ L V - Phòng giao dịch huyện Lương Sơn nên được anh Dương giới thiệu khách mua bảo hiểm là chị Nguyễn Thị Kiều T. Anh Dương trao đổi với chị là chị T là con gái ông Nguyễn Thế M khách hàng tín dụng của Ngân hàng, qua trao đổi ông Nguyễn Thế M đồng ý để con gái ông là chị Nguyễn Thị Kiều T tham gia mua bảo hiểm nhân thọ của Công ty. Chị nhờ anh Dương thu giúp chị số tiền đóng bảo hiểm nhân thọ của chị T là 11.641.000 đồng, chị đã nhận số tiền này từ

anh Dương và đóng thay chị T số tiền này vào tài khoản của Công ty BHNT Dai - Ichi Việt Nam vào ngày 09/7/2019. Sau đó Công ty bảo hiểm đã xác minh tình hình sức khỏe và chị T đề nghị hủy Hợp đồng bảo hiểm. Công ty đã hoàn trả chị Nguyễn Thị Kiều T số tiền 11.641.000 đồng theo quy định. Nay ông Nguyễn Thế M - bố đẻ chị T lại khởi kiện ra Tòa án yêu cầu chị Trịnh Diệu L 1 phải trả lại số tiền trên là không đúng.

Bà Nguyễn Thị Vân – Giám đốc B Đ huyện Lương Sơn: xác nhận việc chị Trịnh Diệu L 1 thu số tiền bảo hiểm 4.000.000đ và 1.734.000 đồng cho các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Thế M ký với Ngân hàng TMCP B Đ L V là đúng chức trách nhiệm vụ được giao. Số tiền bảo hiểm khoản vay thu của ông M, chị L 1 đã nộp cho Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm B Đ (PTI). Đối với số tiền 11.641.000 đồng tiền chị L 1 thu hộ anh Trịnh Thái Dương - Cán bộ Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Hòa Bình – Phòng giao dịch Lương Sơn là không thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của B Đ huyện Lương Sơn. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B Đ trình bày: Việc khách hàng tham gia bảo hiểm bảo an tín dụng hưu trí khi vay tín dụng của Ngân hàng TMCP B Đ L V là thỏa thuận giữa khách hàng với Ngân hàng. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B Đ bán các gói bảo hiểm cho Ngân hàng sau đó khi khách hàng tín dụng của Ngân hàng tham gia bảo hiểm thì Công ty sẽ hỗ trợ khách hàng khi rủi ro xảy ra.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS –ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xử: Quyết định:

Căn cứ dụng Điều 90 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, khoản 2 Điều 227, Điều 274, Điều 275, Điều 276, Điều 385, Điều 389, Điều 390, Điều 401, Điều 422 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thế M về việc yêu cầu chị Trịnh Diệu L 1 phải trả lại cho ông tổng số tiền là 16.062.500 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, việc thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/01/2024 của nguyên đơn ông Nguyễn Thế M kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký và những người

tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Ông M kháng cáo không có căn cứ. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của ông Nguyễn Thế M trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy đương sự vắng mặt đều không kháng cáo và đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thế M, Hội đồng xét xử nhận định: ông Nguyễn Thế M hai lần vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V - Chi nhánh Hòa Bình thông qua Phòng giao dịch huyện Lương Sơn. Cụ thể:

Ngày 28/6/2019 vay 200.000.000đ. Mục đích vay: Mua sắm tài sản. Tài sản thế chấp là thu nhập phát sinh từ lương hưu. Ông M là hưu trí, là đối tượng phải tham gia bảo hiểm Bảo an tín dụng trên số tiền vay theo quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V. Phí Bảo hiểm theo hợp đồng tín dụng này là 4.000.000đ.

Ngày 25/11/2021 ông tiếp tục vay 136.000.000đ, tài sản thế chấp cũng là thu nhập phát sinh từ lương hưu. Phí bảo hiểm tiền vay là 1.734.000đ. Khoản vay 200 triệu đồng ông tất toán trước thời hạn nên đã được Ngân hàng hoàn lại 1.312.000đ phí bảo hiểm.

Ngoài hai khoản tiền trên, ngày 29/6/2019 ông đã nộp tại B Đ huyện Lương Sơn số tiền là 11.641.000đ, do chị Trịnh Diệu L 1 - Nhân viên B Đ trực tiếp thu. Chị L 1 khai là thu giúp anh Trịnh Thái Dương, khoản phí đóng Bảo hiểm nhân thọ DAI- ICHI của chị Nguyễn Thị Kiều T (con gái ông M).

Ông M khởi kiện đề nghị buộc chị Trịnh Diệu L 1 phải trả toàn bộ số tiền đã thu của ông là 17.375.000đ, trừ đi 1.312.000đ đã nhận lại, còn phải trả là 16.063.000đ.

Bản án sơ thẩm đã xét xử, quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông M kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do xét xử không khách quan, vi phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của ông.

Xét thấy: Khi ký kết hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng, ông M là hưu trí. Có tham gia bảo hiểm Bảo an tín dụng. Tại Điều 12 của hợp đồng tín dụng quy định cụ thể: Điều kiện bảo hiểm: Thực hiện theo chương trình Bảo hiểm bảo an tín dụng hưu trí và các quy định tại Quy chế Bảo hiểm Bảo an tín dụng của Tổng

công ty cổ phần Bảo hiểm B Đ. Khi nộp các khoản phí bảo hiểm tiền vay, trong cùng Giấy chứng nhận nộp tiền đều có phần **Tóm tắt giấy chứng nhận Bảo hiểm Bảo an tín dụng**. Khi ký nộp tiền ông M hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, do đó việc ông M khởi kiện đề nghị buộc chị L 1 phải trả lại toàn bộ phí Bảo hiểm bảo an tín dụng ông đã nộp (4.000.000đ + 1.734.000đ) - 1.312.000đ = 4.414.000đ là không có căn cứ. Chị Trịnh Diệu L 1 là nhân viên B Đ thuộc phòng giao dịch huyện Lương Sơn được giao nhiệm vụ trực tiếp thu và nộp vào tài khoản của Công ty là đúng chức trách nhiệm vụ được giao. Ngân hàng xác nhận chị L 1 đã nộp khoản tiền này vào tài khoản của Công ty.

Đối với khoản tiền 11.641.000đ ông M nộp tại B Đ do chị L 1 trực tiếp thu. Chị L 1 khai là khoản tiền đóng phí Bảo hiểm nhân thọ DAI - ICHI của chị Nguyễn Thị Kiều T (con gái ông M), chị thu hộ anh Dương, nhân viên Ngân hàng TMCP B Đ L V. Trong phiếu thu ngày 29/6/2019 do ông M trực tiếp ký nộp cũng ghi rõ: "*Thu hộ Dương Ngân hàng LV, tiền mua Bảo hiểm*". Đây là khoản đóng phí Bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI của chị T. Khi công ty Bảo hiểm xác nhận chị T không tiếp tục tham gia Bảo hiểm vì lý do cá nhân đã trả lại toàn bộ số tiền này cho chị T. Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác nhận đã nhận đủ khoản tiền này. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M thừa nhận chị T là con gái ruột của ông, hai bố con không có mâu thuẫn gì. Do đó việc ông M khởi kiện yêu cầu buộc chị L 1 phải trả khoản tiền này là không đúng.

Căn cứ vào các phân tích và nhận định nêu trên, cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế M là có căn cứ. Ông M kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết hoặc tài liệu, chứng cứ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thế M và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Án phí phúc thẩm: Ông M kháng cáo nhưng không có căn cứ chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Do ông M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên; căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông Nguyễn Thế M và giữ nguyên bản án sơ thẩm 01/2024/DS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân

dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thế M được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- TAND H Lương Sơn
- Chi cục THADS H Lương Sơn;
- Các Đương Sự;
- Lưu

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa